

Bản án số: 32/2017/HS-ST
Ngày 26-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Sáng;

Ông Lương Viết Quang;

Ông Giàng A Ngải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HS ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê T**, sinh năm ngày 28/3/1965.

Nơi ĐKKHKT: Thôn TQ, xã HK, huyện YS, tỉnh Tuyền Quang.

Nơi cư trú: Tổ 22, phường MX, Thành phố TQ, tỉnh Tuyền Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Th, sinh năm 1933 và bà Mai Thị B, sinh năm 1941; Có vợ Bùi Thanh T, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con có 01 con, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quý Th - Luật sư, Văn phòng Luật sư MHN thuộc Đoàn luật sư tỉnh TQ (Có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyền Quang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Võ Văn K, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường PT, Thành phố TQ, tỉnh Tuyền Quang (Có mặt).

2. Chị Phương Thị Hải H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang(Có mặt).

3. Bà Mai Thị B, sinh năm 1941.

Nơi cư trú: Tổ 22, phường MX, Thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 37, phường MX, Thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Anh Phương Việt H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm 2, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 21, phường PT, Thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2017, Lê T sinh năm 1965, trú tại tổ 11, phường MX, thành phố TQ đi bộ từ nhà đến nhà ông Lê Huy H (cùng xóm), đi đến đầu ngõ thấy 04 người công nhân gồm Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 trú tại tổ 37, phường MX, Thành phố TQ; Phương Việt H, sinh năm 1989 trú tại xóm 2, xã TL, huyện YS; Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 trú tại tổ 21, phường PT, Thành phố TQ; Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 trú tại xóm 7, xã TL, huyện YS đang phun sơn cánh cửa sắt để ở dưới lòng đường trước cửa xưởng cơ khí của anh Võ Văn K, sinh năm 1972 thuộc tổ 11, phường PT. Thấy mùi sơn khó chịu T nói to “Ai cho bọn mày sơn ở đây, mùi sơn tao không ngửi được”. N nói “Vâng, sơn đang ướt, bọn em sơn nốt cái cửa rồi chuyển đi”. T quay lưng đi một đoạn rồi quay lại chửi N “Đ.mẹ mày thích nhìn đểu tao à?” N trả lời “Em nhìn đểu gì anh, anh nói chửi thì em chẳng nhìn anh à?” T bực tức bỏ đi về nhà (T sống cùng nhà bố mẹ đẻ) lấy 01 con dao quắm cả lưỡi và chuôi dài 53,4cm, bản dao rộng 4,5cm để ở phía tường sau bếp đi bộ ra trước cửa xưởng cơ khí nhà anh K. Lúc này M, N đang phun sơn trên vỉa hè, T, H đứng trên vỉa hè. Một tay T cầm dao quắm, một tay chỉ vào mặt N nói: “Tao bảo chúng mày dọn đi rồi cơ mà” N trả lời “Em sơn nốt cái này rồi em dọn”, T nói “Mày bỏ mũ ra tao chém cho mày một nhát”. N nói “Em làm gì mà phải bỏ”. T quay sang phía M nói “Mày quản lý ở đây à”, M chưa kịp trả lời thì T vung dao lên cao chém T một nhát vào giữa đỉnh đầu bên trái làm M ngã xuống bất tỉnh, M được mọi người đưa đi cấp cứu, T cầm dao đi qua nhà ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1938 thuộc tổ 22, phường MX, Thành phố TQ, T vút dao vào vườn rồi đi đến nhà ông Hoàng ngồi chơi uống nước. T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TQ bắt khẩn cấp, sau đó thu giữ con dao là tang vật vụ án.

Tại Kết luận giám định số 283/GĐSH ngày 09/6/2017: Dấu vết màu nâu bám dính trên con dao quắm gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O. Máu của Nguyễn Văn M thuộc nhóm máu O.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 127/2017/TgT ngày 25/9/2017 đối với Nguyễn Văn M: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45% theo phương pháp cộng lùi.

Quá trình điều tra Lê T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không có tình tiết mới phát sinh.

Tại bản Cáo trạng số 23/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê T về tội Giết người và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội Giết người; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, các Điều 18, 52, 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê T từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn Văn M đã thỏa thuận được mức bồi thường, anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo Lê T phải bồi thường các khoản tiền chi phí thuốc men, tiền thuê xe, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 150.086.261 đồng (anh M đề nghị làm tròn số 150.000.000đ), được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh M 26.500.000 đồng. Bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 123.500.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại có tổng chiều dài 53,4cm, chuôi dao dài 29,5cm, bản dao và lưỡi dao dài 23,9 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 4,5cm; Mẫu máu của Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 trú tại xóm 7, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang được thấm vào miếng gạc y tế.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu nâu – đỏ, số IMEI 353190/03/823274/2, bên trong lắp 01 sim viettel có dãy số 898404066 70067 88790 mặt trước điện thoại bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê T. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, áp

dụng các Điều 18, 52 và Điều 47 Bộ luật hình sự để vận dụng, cân nhắc xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 07 năm tù; về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Bị cáo Lê T nhất trí luận cứ bào chữa của Luật sư và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và hòa nhập xã hội để trở thành công dân tốt.

Người bị hại anh Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt hành vi của bị cáo đúng quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản chi phí hợp lý trong thời gian anh điều trị bao gồm: Tiền khám, chi phí mua thuốc điều trị, tiền thuê xe, tiền nghỉ lao động mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 150.086.261 đồng (anh M đề nghị làm tròn số là 150.000.000đ), được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh là 26.500.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường tiếp số tiền 123.500.000 đồng. Bị cáo Lê T hoàn toàn nhất trí bồi thường số tiền 123.500.000đ như anh M yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2017, tại tổ 11 phường PT, Thành phố TQ, Lê T đã có hành vi dùng dao quắm cả lưỡi và chuôi dài 53,4cm, bản dao rộng 4,5cm chém 01 nhát vào giữa đỉnh đầu bên trái Nguyễn Văn M. Hậu quả anh M tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45% theo phương pháp cộng lùi. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê T phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém

thăng vào đầu anh M - là vùng xung yếu có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có bố mẹ đẻ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo giết người thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp hành vi của bị cáo.

[5] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về luận cứ bào chữa của luật sư: Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí bao gồm: Tiền khám, chi phí mua thuốc điều trị, tiền thuê xe, tiền nghỉ lao động mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 150.086.261 đồng (anh M đề nghị làm tròn số 150.000.000đ), được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh M là 26.500.000 đồng. Anh M yêu cầu bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường tiếp số tiền 123.500.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhất trí số tiền bị hại yêu cầu phải bồi thường tiếp là 123.500.000 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường dân sự là sự tự nguyện, sự thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 01 con dao quắm bằng kim loại có tổng chiều dài 53,4cm, chuôi dao dài 29,5cm, bản dao và lưỡi dao dài 23,9cm, bản dao chỗ rộng nhất là 4,5cm; Mẫu máu của Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 trú tại xóm 7, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang được thấm vào miếng gạc y tế cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu nâu – đỏ, số IMEI 353190/03/823274/2, bên trong lắp 01 sim vietel có dãy số 898404066 70067 88790 mặt trước điện thoại bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét thấy, chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Đối với hành vi sản xuất gia công hàng hóa trên lòng đường đô thị của Hợp tác xã TH do Võ Văn K làm chủ, ngày 02/8/2017 Giám đốc công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, các Điều 18, 52, 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “*Giết người*”.

- Xử phạt bị cáo Lê T **10 (mười)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/4/2017.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn Văn M về số tiền bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo Lê T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn M các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị thương tích gồm: Tiền khám, chi phí mua thuốc điều trị, tiền thuê xe, tiền nghỉ lao động mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 150.086.261 đồng, được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 26.500.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh M số tiền 123.500.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại có tổng chiều dài 53,4cm, chuôi dao dài 29,5cm, bản dao và lưỡi dao dài 23,9cm, bản dao chỗ rộng nhất là 4,5cm; Mẫu máu của Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 trú tại xóm 7, xã TL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang được thấm vào miếng gạc y tế.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu nâu – đỏ, số IMEI 353190/03/823274/2, bên trong lắp 01 sim viettel có dãy số 898404066 70067 88790 mặt trước điện thoại bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TQ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh TQ lập ngày 30/10/2017).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.175.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 6.375.000đ (*Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Diệp - Trần Văn Hảo

Hà Văn Chương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương